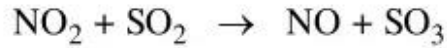


LUYỆN TẬP : OXI VÀ LƯU HUỖNH

6.42. Cho biết PTHH :



Câu nào sau đây diễn tả đúng tính chất của các chất phản ứng ?

- A. NO_2 là chất khử, SO_2 là chất oxi hoá.
- B. NO_2 là chất oxi hoá, SO_2 là chất khử.
- C. NO_2 là chất oxi hoá, SO_2 là chất bị khử.
- D. NO_2 là chất khử, SO_2 là chất bị oxi hoá.

6.43. Cho biết PTHH :



Câu nào sau đây diễn tả đúng tính chất của các chất phản ứng ?

- A. Mg là chất oxi hoá, SO_2 là chất khử.
- B. Mg là chất bị khử, SO_2 là chất bị oxi hoá.
- C. Mg là chất khử, SO_2 là chất oxi hoá.
- D. Mg là chất bị oxi hoá, SO_2 là chất khử.

6.44. Dung dịch axit sunfuric loãng có thể tác dụng với cả hai chất sau đây :

- A. đồng và đồng(II) hiđroxit.
- B. sắt và sắt(III) hiđroxit.
- C. cacbon và cacbon đioxit.
- D. lưu huỳnh và hiđro sunfua.

Chọn đáp án đúng.

6.45. Một hỗn hợp gồm 13 g kẽm và 5,6 g sắt tác dụng với dung dịch axit sunfuric loãng, dư.

Thể tích khí hiđro (đktc) được giải phóng sau phản ứng là

- A. 4,48 lít.
- B. 2,24 lít.
- C. 6,72 lít.
- D. 67,2 lít.

Chọn đáp án đúng.

6.46. So sánh thể tích khí oxi được sinh ra (đo cùng điều kiện nhiệt độ và áp suất) khi nhiệt phân huỷ hoàn toàn mỗi chất sau : KMnO_4 , KClO_3 (xúc tác là MnO_2), KNO_3 trong các trường hợp sau :

- a) Các chất được lấy cùng khối lượng.
- b) Các chất được lấy cùng số mol.

6.47. Có 4 dung dịch không màu được đựng riêng biệt là : NaCl , Na_2SO_4 , Na_2CO_3 , HCl . Hãy phân biệt mỗi dung dịch trên bằng phương pháp hoá học với điều kiện dùng thuốc thử là dung dịch BaCl_2 .

6.48. Cho 35,6 g hỗn hợp hai muối Na_2SO_3 , NaHSO_3 tác dụng với một lượng dư dung dịch H_2SO_4 . Khi phản ứng kết thúc, người ta thu được 6,72 lít khí (đktc).

- a) Viết các PTHH của những phản ứng đã xảy ra.
- b) Tính khối lượng mỗi muối trong hỗn hợp ban đầu.